TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HS-ST.
Ngày: 22-01-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hường.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thanh Phương.

2. Bà Lê Thị Kim Xuyến.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Quân Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 tháng 01 năm 2024 và ngày 22/01/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 351/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ **Võ Thị Ngọc G**, giới tính: Nữ.

Sinh ngày 19 tháng 6 năm 1995 tại tỉnh An Giang.

Nơi cư trú: ấp P1, xã P2, huyện P3, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Thanh A, sinh năm 1978 và bà La Thị Mỹ L, sinh năm 1977; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có hai chị em. Bị cáo có chồng tên Lý Văn H, sinh năm 1996 (cũng là bị cáo trong cùng vụ án) và có 01 con chung sinh ngày 20/11/2020 và 01 con riêng sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/8/2023, đến ngày 10/8/2023 được hủy bỏ tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2/ **Lý Văn H**, giới tính: Nam.

Sinh ngày 02 tháng 01 năm 1996 tại tỉnh An Giang.

Nơi cư trú: Ấp A1, xã A2, huyện C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Văn T, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Thái T1, sinh năm 1974; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Bị cáo có vợ tên Võ Thị Ngọc G, sinh năm 1995 (cũng là bị cáo trong cùng vụ án) và có 01 con chung sinh ngày 20/11/2020.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 29/12/2022, bị Công an Đồn khu công nghiệp N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thị Ngọc G thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi đề thắng thua bằng tiền dựa trên kết quả xổ số kiến thiết miền Nam. G có nhiệm vụ ghi số đề cho những người mua đề, sau đó giao lại phơi đề cho Dương Văn Bé N1 để hưởng tiền hoa hồng với tỷ lệ 50.000 đồng/1.000.000 đồng.

Cách thức thắng thua: Nếu người mua đề chọn đầu đuôi 02 số (hai số của giải tám và hai số đuôi của giải đặc biệt) hoặc ghi bao lô 02 số (bao tất cả các lô của kết quả xổ số) trùng với kết quả xổ số thì thắng được số tiền gấp 70 lần. Tương tự, nếu người mua chọn một cặp 02 số (số đá) trùng với kết quả xổ số thì thắng được số tiền gấp 550 lần, các số không trùng với kết quả xổ số thì chủ đề thắng toàn bộ số tiền của người mua đề đã mua.

Vào ngày 01/8/2023, G sử dụng điện thoại di động hiệu Redmi có tài khoản zalo "VTNG" đã nhận nhiều tin nhắn ghi đề của người mua đề, cụ thể:

Lý Văn H đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc" chưa được xóa án tích tham gia ghi ba đài Vũng Tàu, Bến Tre, Bạc Liêu bao lô số 33 với số tiền 20.000 đồng/số. Tổng số tiền H dùng vào việc đánh bạc là 1.080.000 đồng.

Nguyễn Thành T1 ghi hai đài Vũng Tàu, Bến Tre các số: số đá 26-14-48, 71-72-54, 38-16-61, 85-65-74-26 với số tiền 2.000 đồng/số. Tổng số tiền T1 dùng vào việc đánh bạc là 2.160.000 đồng.

Kim T2 ghi hai đài Vũng Tàu, Bến Tre các số: bao lô 59, 67 với số tiền 20.000 đồng/số; số đá 59-67 với số tiền 5.000 đồng/số. Tổng số tiền T2 dùng vào việc đánh bạc là 1.800.000 đồng.

Trần Thị N ghi hai đài Vũng Tàu, Bến Tre các số: bao lô 38, 98 với số tiền 10.000 đồng/số; số đá 93-32-72, 03-09-83, 32-72-65 với số tiền 1.000 đồng/số. Tổng số tiền N2 dùng vào việc đánh bạc là 1.368.000 đồng.

Trần Văn M ghi đài Bạc Liêu đầu 52 với số tiền 500.000 đồng. Tổng số tiền M dùng việc đánh bạc là 500.000 đồng.

Trần Sỹ H3 ghi ba đài Vũng Tàu, Bến Tre, Bạc Liêu các số: số đầu 81, 68 với số tiền 60.000 đồng/số. Tổng số tiền H3 dùng vào việc đánh bạc là 360.000 đồng.

T4 (chưa rõ lai lịch) ghi hai đài Vũng Tàu, Bến Tre các số: số đá 37-77, 23-86 với số tiền 1.000 đồng/số, bao lô 237 với số tiền 2.000 đồng/số, đặc biệt 237 với số tiền 5.000 đồng/số; ghi ba đài Vũng Tàu, Bến Tre, Bạc Liêu số đặc biệt 237, 521 với số tiền 5.000 đồng/số. Tổng số tiền T4 dùng vào việc đánh bạc là 252.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền trên phơi đề do G ghi cho các con bạc là 7.520.000 đồng.

Sau khi nhận phơi đề của các con bạc, G giao lại một số con số đề cho N1 để hưởng tiền hoa hồng với tổng số tiền trên phơi là 4.856.000 đồng. Ngoài ra, G trực tiếp ghi đề để thắng thua trực tiếp với Năm các số: ghi đài Bạc Liêu đầu số 52 với số tiền 100.000 đồng/số, ghi đài Vũng Tàu số đá 70-87-88 với số tiền 5.000 đồng/số; ghi hai đài Vũng Tàu, Bạc Liêu số đá 78-87 với số tiền 5.000 đồng/số; ghi hai đài Bến Tre, Vũng Tàu số đá 16-17-71-72, 24-25-26-27, 10-30 với số tiền 2.000

đồng/số, đặc biệt số 237 với số tiền 1.000 đồng/số ; ghi đài Bến Tre bao lô số 87 với số tiền 10.000 đồng/số; ghi ba đài Bến Tre, Vũng Tàu, Bạc Liêu đặc biệt số 237, 521 với số tiền 1.000 đồng/số. Tổng số tiền G ghi đề là 3.060.000 đồng.

Đến 15 giờ 58 cùng ngày, G đang nhắn tin ghi đề thì bị bắt quả tang.

* Vật chứng vụ án:

+ 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 11 Pro 5G màu xám gắn sim số 0972.302.944 (thu giữ của Võ Thị Ngọc G);

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen (thu giữ của Lý Văn H);

+ 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi 11T màu xám gắn sim số 0327.115.492 (thu giữ của Trần Văn M);

+ 01 điện thoại di động hiệu Redmi 10 màu trắng gắn sim số 0969.206.552 (thu giữ của Nguyễn Thành T1);

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21 màu xanh gắn sim số 0917.798.345 (thu giữ của Trần Sỹ H3);

+ 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y16 màu vàng (thu giữ của Trần Thị N);

+ 01 điện thoại di động hiệu intel màu vàng (thu giữ của Kim T).

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, cũng như tại phiên tòa, các bị cáo G, H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nêu trên phù hợp cùng các vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập tại hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSNT ngày 12/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố các bị cáo G, H về tội "*đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Võ Thị Ngọc G mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và áp dụng hình phạt bổ sung 20.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lý Văn H mức án từ 08 tháng tù giam đến 10 tháng tù giam.

* Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu sung công Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 11 Pro 5G màu xám của Võ Thị Ngọc G; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen của Lý Văn H; 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi 11T màu xám của Trần Văn M; 01 điện thoại di động hiệu Redmi 10 màu trắng của Nguyễn Thành T1; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21 màu xanh của Trần Sỹ H3; 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y16 màu vàng của Trần Thị N; 01 điện thoại di động hiệu intel màu vàng của Kim T là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 sim số 0972.302.944 của Võ Thị Ngọc G; 01 sim số 0969.206.552 của Nguyễn Thành T1; 01 sim số 0917.798.345 của Trần Sỹ H3; 01 sim số 0327.115.492 của Trần Văn Mlà công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

+ Buộc Võ Thị Ngọc G giao nộp 3.060.000 đồng; Lý Văn H giao nộp 1.080.000 đồng; Nguyễn Thành T1 giao nộp 2.160.000 đồng; Kim T giao nộp 1.800.000 đồng; Trần Thị N giao nộp 1.368.000 đồng; Trần Văn Mgiao nộp 500.000 đồng; Trần Sỹ H3 giao nộp 360.000 đồng là số tiền dùng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng; các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về và làm tròn trách nhiệm với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, cụ thể:

Ngày 29/12/2022, Lý Văn H đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc", chưa được xóa tiền sự. Đến ngày ngày 01/8/2023, tại công ty Ắc Quy Hengli thuộc Khu công nghiệp 3, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Võ Thị Ngọc G và Lý Văn H đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi đề thắng thua bằng tiền, trong đó:

- Võ Thị Ngọc G đánh bạc với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 10.580.000 đồng.
- Lý Văn H đánh bạc với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.080.000 đồng.

Do đó, có cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo G, H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố tội danh của các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi số đề với mục đích được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi, các bị cáo vẫn bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội. Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, tác hại làm gia tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa của nhân dân.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Về tình tiết giảm nhẹ:

+ Võ Thị Ngọc G phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân không tiền án, tiền sự và hiện phải nuôi con nhỏ là con chung với bị cáo H sinh ngày 20/11/2020 và 01 con riêng sinh năm 2011, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Lý Văn H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và hiện phải cùng bị cáo G nuôi 02 con nhỏ và phụ nuôi dưỡng người mẹ đơn thân trong tuổi lao động nhưng hay bị ốm đau nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo H có nhân thân xấu vì 01 tiền sự chưa được xóa vào ngày 29/12/2022, bị Công an Đồn khu công nghiệp N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, thì ngày ngày 01/8/2023, H lại thực hiện hành vi đánh bạc và nay bị đưa ra xét xử, chứng tỏ thái độ, ý thức chấp hành pháp luật của H không tốt, cần phải giáo dục, cải tạo.

Tất cả tình tiết trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng pháp luật của Nhà nước.

Do bị cáo G, H là vợ chồng đang phải cùng nuôi hai con nhỏ đang tuổi ăn, học. Xét thấy, bị cáo G có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại không vi phạm pháp luật, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên. Vì vậy không phải cách ly bị cáo G ra khỏi xã hội một thời gian, không cần thiết áp dụng hình phạt tù giam mà cho bị cáo G hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm của chính sách pháp luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo Lý Văn H một thời gian, đủ để bị cáo H nhận thức, cải tạo trở thành công dân lương thiện, giảm gánh nặng cho xã hội, tạo cơ hội cho bị cáo sớm trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng để làm tròn trách nhiệm người chồng, người cha của gia đình cùng với bị cáo G.

[3] Về xử lý vật chứng vụ án, biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu sung công Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 11 Pro 5G màu xám của Võ Thị Ngọc G; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen của Lý Văn H; 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi 11T màu xám của Trần Văn M; 01 điện thoại di động hiệu Redmi 10 màu trắng của Nguyễn Thành T1; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21 màu xanh của Trần Sỹ H3; 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y16 màu vàng của Trần Thị N; 01 điện thoại di động hiệu intel màu vàng của Kim T là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 sim số 0972.302.944 của Võ Thị Ngọc G; 01 sim số 0969.206.552 của Nguyễn Thành T1; 01 sim số 0917.798.345 của Trần Sỹ H3; 01 sim số 0327.115.492 của Trần Văn Mlà công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

+ Buộc Võ Thị Ngọc G giao nộp 3.060.000 đồng; Lý Văn H giao nộp 1.080.000 đồng; Nguyễn Thành T1 giao nộp 2.160.000 đồng; Kim T giao nộp 1.800.000 đồng; Trần Thị N giao nộp 1.368.000 đồng; Trần Văn Mgiao nộp 500.000 đồng; Trần Sỹ H3 giao nộp 360.000 đồng là số tiền dùng vào việc phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/12/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện N và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện N).

[4] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về các vấn đề khác:

Quá trình điều tra, Võ Thị Ngọc G khai nhận sau khi nhận phơi đề của các con bạc, G đã chuyển phơi đề cho Dương Văn Bé N1 để hưởng tiền hoa hồng. Hiện chỉ có G nhận dạng được Năm, tiến hành xác minh Năm không có mặt tại địa phương nên không tiến hành đối chất, làm rõ Năm có tham gia đánh bạc hay không. Do đó, không đủ căn cứ để khởi tố đối với Dương Văn Bé N1 về tội Đánh bạc mà tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thành T1, Kim T, Trần Thị N, Trần Văn M, Trần Sỹ H3 có hành vi đánh bạc nhưng số tiền dùng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng và chưa có tiền án, tiền sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N ra quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Đối với T4 có hành vi tham gia đánh bạc, do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

* Kiến nghị: Qua việc tống đạt lệnh và thông báo về áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo tại Công an xã Long Thọ, huyện N, nhận thấy:

Theo hồ sơ vụ án thể hiện, các văn bản tố tụng như Quyết định hủy bỏ quyết định tạm giữ và yêu cầu các bị cáo cấm đi khỏi nơi cư trú tại ấp 2, xã Long Thọ, huyện N, nhưng qua làm việc với Công an xã Long Thọ về việc xác minh thông tin cư trú trên hệ thống quản lý nhân hộ khẩu và trên thực tế các bị cáo G, H không có tạm trú tại địa phương nên Công an và UBND xã Long Thọ, huyện N từ chối không nhận lệnh và thông báo của Tòa án để thực hiện việc giám sát, quản lý các bị cáo trong thời gian tại ngoại chờ ngày đưa vụ án ra xét xử vì cho rằng không có căn cứ, cơ sở để nhận và thi hành lệnh, thông báo của Tòa án (các bị cáo không đăng ký tạm trú tại địa bàn xã Long Thọ).

Do đó, để đảm bảo cho công tác xét xử, thi hành án, hạn chế việc bỏ trốn phải truy nã đối với các bị cáo tại ngoại, Hội đồng xét xử kiến nghị Công an huyện N khi xem xét, quyết định cho các bị can được tại ngoại phải thực hiện đúng quy trình, thủ tục luật định và cần sự phối hợp với Công an địa phương để tránh trường hợp không thi hành được lệnh, thông báo áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo tại ngoại. Đồng thời, kiến nghị VKSND huyện N cần chặt chẽ hơn trong thực hiện việc kiểm sát tố tụng, phê duyệt các lệnh, quyết định của Công an huyện Nhơn Trach và thực hiện đầy đủ việc tiếp nối tống đạt lệnh, thông báo áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo tại ngoại khi tiếp nhận hồ sơ vụ án bên Công an chuyển qua nếu lệnh, thông báo của Công an hết hiệu lực thi hành. Sự phối hợp chặt chẽ đúng quy trình, thủ tục luật định giữa các cơ quan tiến hành tố tụng ngay từ khâu xây dựng hồ sơ, thụ lý và giải quyết kết thúc hồ sơ vụ án sẽ góp phần cho việc xét xử có chất lượng, việc thi hành bản án, quyết định có hiệu quả, hiệu lực trên thực tiễn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 2, 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên bố bị cáo **Võ Thị Ngọc G** phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Võ Thị Ngọc G 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Giao bị cáo G cho Ủy ban nhân dân xã P2, huyện P3, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Lý Văn H** phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Lý Văn H 06 (sáu) tháng tù giam.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án**.**

Về xử lý *v*ật chứng vụ án, biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu sung công Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 11 Pro 5G màu xám của Võ Thị Ngọc G; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen của Lý Văn H; 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi 11T màu xám của Trần Văn M; 01 điện thoại di động hiệu Redmi 10 màu trắng của Nguyễn Thành T1; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21 màu xanh của Trần Sỹ H3; 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y16 màu vàng của Trần Thị N; 01 điện thoại di động hiệu intel màu vàng của Kim T là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 sim số 0972.302.944 của Võ Thị Ngọc G; 01 sim số 0969.206.552 của Nguyễn Thành T1; 01 sim số 0917.798.345 của Trần Sỹ H3; 01 sim số 0327.115.492 của Trần Văn Mlà công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

+ Buộc Võ Thị Ngọc G giao nộp 3.060.000 đồng; Lý Văn H giao nộp 1.080.000 đồng; Nguyễn Thành T1 giao nộp 2.160.000 đồng; Kim T giao nộp 1.800.000 đồng; Trần Thị N giao nộp 1.368.000 đồng; Trần Văn Mgiao nộp

500.000 đồng; Trần Sỹ H3 giao nộp 360.000 đồng là số tiền dùng vào việc phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/12/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện N và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện N).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc các bị cáo Võ Thị Ngọc G, Lý Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. N;
- Công an H. N;
- Chi cục THADS H. N;
- UBND nơi cư trú bị cáo;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hường